QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ TRẦN ĐỀ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trà Tấn Khanh
Học viên Cao học – Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: *Xuất phát từ những lý do về lý luận và thực tại địa phương, tác giả chọn đề tài: "Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ" để nghiên cứu theo hướng tiếp cận các chức năng quản lý (Kế, tô, đạo, kiểm) nhằm góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý tổ chuyên môn. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày một số vấn đề thực trạng và đề xuất các biện pháp Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ, từ kết quả nghiên cứu này.*

Từ khóa: *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn, Trường tiểu học, xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ*

MANAGING THE ACTIVITIES OF PROFESSIONAL GROUPS IN PRIMARY SCHOOLS IN TRAN DE COMMUNE, CAN THO CITY

Abstract: *Based on both theoretical considerations and local realities, the author selected the topic "Managing the activities of professional groups in primary schools in Tran De Commune, Can Tho City" for research. The study employs a management function approach (planning, organizing, directing, and controlling) to help address issues arising in the management of these professional groups. Within the scope of this article, the author presents the current situation and proposes measures for managing professional group activities in the primary schools of Tran De Commune, Can Tho City, based on the study's findings.*

Keywords: *Management of professional group activities, primary school, Tran De Commune, Can Tho City.*

Nhận bài: 16/06/2026 *Phản biện: 16/07/2026* *Duyệt đăng: 19/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời gian qua, trong điều kiện vừa bắt đầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động của tổ chuyên môn trong các trường đã bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục, nhiều giáo viên trong tổ chuyên môn vẫn chưa hiểu hết về phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm, phát huy phẩm chất và năng lực của người học. TCM chưa thực sự đóng vai trò hướng dẫn và tạo động lực để giáo viên phát huy tính năng động, sáng tạo để thích ứng xu thế phát triển giáo dục hiện nay. Việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn cần được thực hiện như thế nào vừa đảm bảo hiệu quả, vừa khơi dậy và phát huy được vai trò, khả năng hoạt động sáng tạo của từng thành viên trong tổ để thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Tại xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ , các trường tiểu học đã và đang nỗ lực triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách tích cực, từng bước thích ứng với yêu cầu đổi mới. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn còn những khó khăn nhất định trong quá trình thực hiện như: năng lực quản lý tổ chuyên môn chưa đồng đều; tổ trưởng tổ chuyên môn chưa được đào tạo một cách bài bản, chủ yếu còn quản lý theo "chủ nghĩa kinh nghiệm", chưa phát huy hết vai trò của mình trong việc nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn. Bên cạnh đó, việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn còn mang tính hình thức, chưa thực sự chú trọng đến việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới.

Trong bối cảnh đó, việc thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục theo yêu cầu của chương trình mới đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chuyên môn và giữa giáo viên với cán bộ quản lý. Do vậy, tác giả chọn đề tài: "Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ" để nghiên cứu, nhằm góp phần giải quyết những vấn đề còn hạn chế nêu trên. Tiếp theo bài viết về lý luận, trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày một số vấn đề thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý từ kết quả nghiên cứu đề tài trên.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ TRẦN ĐỀ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

2.1. Phương pháp, công cụ được áp dụng để nhận định thực trạng

Nhằm khảo sát thực trạng hoạt động và Quản lý hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ. Từ đó, tác giả xác định được những mặt yếu kém, thiếu sót và những ưu điểm đạt được trong quản lý hoạt động này và làm cơ sở đề xuất các biện pháp Quản lý hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ

Tác giả đã tiến hành khảo sát 72 người, bao gồm 02 nhóm đối tượng tại 4 trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ - Nhóm 01: 12 CBQL (là HT, Phó HT, Tổ trưởng CM); Nhóm 02: 60 GV

Sau thời gian phát hành, tác giả thu hồi và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu khảo sát, loại bỏ các phiếu không đầy đủ hoặc sai thông tin. Dữ liệu được mã hóa và xử lý bằng các phần mềm thống kê như Microsoft Excel nhằm phân tích theo từng tiêu chí và chỉ báo. Kết quả xử lý giúp xác định thực trạng mức độ hoạt động TCM tại 4 trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ, đồng thời chỉ ra các vấn đề nổi bật và nguyên nhân tồn tại trong quá trình triển khai.

Thang đo sử dụng trong các phiếu khảo sát chủ yếu là thang đo thứ bậc để xác định các tham số trong thống kê mô tả như giá trị trung bình (X). Điểm Trung bình chung (ĐTBC). xếp thứ hạng, tỉ lệ %, Độ lệch chuẩn (ĐLC). Trung bình Độ lệch chuẩn (ĐTBC)

Để thuận tiện cho việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lý và khoa học, các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát thực trạng được quy ước dựa vào giá trị trung bình trong thang đo Likert với 5 mức độ.

Sử dụng PP thống kê để xử lý kết quả khảo sát trên phiếu bằng tính số lượng, tỷ lệ -% và điểm trung bình (ĐTB). sử dụng phần mềm SPSS để tính độ lệch chuẩn (ĐLC). xếp thứ hạng.

- Cách quy ước điểm số cho bảng khảo sát: Mỗi phiếu đều có các lựa chọn và quy ước bằng các mức điểm khác nhau thể hiện như sau:

Bảng hỏi được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức độ. Mức độ cao nhất là mức 5, mức độ thấp nhất là 1.

Về thang điểm đánh giá các mức độ:

- Mức 5 (5 điểm): Rất đồng ý/ Tốt/ Rất thường xuyên/ Rất ảnh hưởng

- Mức 4 (4 điểm): Đồng ý/ Khá/ Thường xuyên/ Khá ảnh hưởng

- Mức 3 (3 điểm): Đồng ý một phần/Trung bình/ Thỉnh thoảng/ Ảnh hưởng vừa phải

- Mức 2 (2 điểm): Không đồng ý/Ít thường xuyên/ Yếu/ Hiếm khi/ Ít ảnh hưởng

- Mức 1 (1 điểm): Rất không đồng ý/ Kém/ Không thường xuyên/ Không thực hiện/ Không ảnh hưởng.

Về điểm trung bình của các mức độ (Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (5-1)/5 = 0.8)

- Xử lý số liệu khảo sát bằng công thức tính giá trị trung bình:

Công thức tính điểm trung bình của từng yếu tố:

Điểm trung bình (của yếu tố) = (5A+4B+3C+2D+1E)/N

Trong đó: A, B, C, D và E lần lượt là số ý kiến chọn; N là tổng số người hỏi.

Điểm trung bình lớn nhất là 5

Điểm trung bình nhỏ nhất là 1

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ

Bảng 1. Kết quả khảo sát về thực trạng mức độ thực hiện xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ (N=72)

TT	Nội dung tiêu chí xây dựng kế hoạch	Mức độ đánh giá (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	"Xác định mục tiêu hoạt động của TCM	0 (0,0)	4 (5,6)	13 (18,1)	34 (47,2)	21 (29,1)	4,00	0,83	1
2	Xác định các nhiệm vụ và nội dung hoạt động CM	0 (0,0)	4 (5,6)	14 (19,4)	35 (48,6)	19 (26,4)	3,96	0,82	2
3	Xác định các biện pháp thực hiện kế hoạch	1 (1,4)	5 (6,9)	15 (20,8)	35 (48,6)	16 (22,3)	3,83	0,87	4
4	Phân công trách nhiệm và huy động nguồn lực	1 (1,4)	5 (6,9)	15 (20,8)	34 (47,2)	17 (23,6)	3,85	0,87	3
5	Xác định thời gian thực hiện và tiêu chí đánh giá	1 (1,4)	5 (6,9)	16 (22,2)	34 (47,2)	16 (22,3)	3,82	0,88	5

6	Chuyển từ cách tiếp cận hành chính sang tiếp cận phát triển năng lực GV	2 (2,8)	6 (8,3)	17 (23,6)	32 (44,4)	15 (20,9)	3,72	0,94	7
7	Tập trung vào việc hoàn thành nhiệm vụ CM	1 (1,4)	6 (8,3)	17 (23,6)	33 (45,8)	15 (20,9)	3,76	0,91	6
8	Tăng cường sinh hoạt CM theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng CNTT"	2 (2,8)	7 (9,7)	18 (25,0)	30 (41,7)	15 (20,8)	3,68	0,97	8
	ĐTBC						**3,83**	**0,89**	

(Nguồn: tác giả khảo sát)

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,83. Độ lệch chuẩn của các tiêu chí dao động từ 0,82 đến 0,97, cho thấy ý kiến đánh giá của CBQL và GV tương đối thống nhất.

Tiêu chí "Xác định mục tiêu hoạt động của TCM " được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4,00; ĐLC = 0,83; xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy các trường đã quan tâm xây dựng mục tiêu hoạt động rõ ràng, phù hợp với mục tiêu GD của nhà trường và yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Tiêu chí "Phân công trách nhiệm và huy động nguồn lực" đạt ĐTB = 3,85; ĐLC = 0,87; xếp hạng 3. Kết quả cho thấy nhà trường đã thực hiện tương đối tốt việc giao nhiệm vụ và huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động CM.

Tiêu chí "Chuyển từ cách tiếp cận hành chính sang tiếp cận phát triển năng lực GV và nâng cao chất lượng HS " đạt ĐTB = 3,72; ĐLC = 0,94; xếp hạng 7. Kết quả cho thấy quá trình đổi mới tư duy quản lý và lập kế hoạch theo định hướng phát triển năng lực vẫn còn gặp một số khó khăn trong thực tiễn.

Tiêu chí "Tăng cường sinh hoạt CM theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong GD" đạt ĐTB = 3,68; ĐLC = 0,97; xếp hạng 8, là tiêu chí có mức đánh giá thấp nhất. Điều này phản ánh việc lồng ghép nội dung chuyển đổi số và đổi mới sinh hoạt CM vào kế hoạch hoạt động của TCM chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả.

2.2.2.. Tổ chức hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ

Bảng 2. Kết quả khảo sát về thực trạng mức độ thực hiện tổ chức hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ (N=72)

TT	Nội dung tiêu chí tổ chức	Mức độ đánh giá (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	"Kiện toàn cơ cấu tổ chức và phân công nhiệm vụ trong TCM	0 (0,0)	4 (5,6)	15 (20,8)	33 (45,8)	20 (27,8)	3,96	0,84	4
2	Tổ chức huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch hoạt động CM	1 (1,4)	5 (6,9)	17 (23,6)	33 (45,8)	16 (22,3)	3,81	0,89	7
3	Tổ chức sinh hoạt TCM…	0 (0,0)	3 (4,2)	12 (16,7)	33 (45,8)	24 (33,3)	4,08	0,82	1
4	Tổ chức các hoạt động BD và phát triển năng lực GV…	0 (0,0)	4 (5,6)	13 (18,1)	34 (47,2)	21 (29,1)	4,00	0,83	2

5	Tổ chức phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường	1 (1,4)	4 (5,6)	16 (22,2)	33 (45,8)	18 (25,0)	3,88	0,88	6
6	Tổ chức ứng dụng CNTT và chuyển đổi số…	1 (1,4)	4 (5,6)	14 (19,4)	34 (47,2)	19 (26,4)	3,92	0,86	5
7	Tổ chức môi trường làm việc trong TCM"	0 (0,0)	4 (5,6)	14 (19,4)	33 (45,8)	21 (29,2)	3,99	0,84	3
	ĐTBC						**3,95**	**0,85**	

(Nguồn: tác giả khảo sát)

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy thực trạng tổ chức hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ được đánh giá ở mức Khá, với điểm trung bình chung đạt 3,95.; ĐLCC 0,85. Điều này cho thấy các nhà trường đã quan tâm triển khai tương đối hiệu quả các hoạt động tổ chức thực hiện kế hoạch CM, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của TCM và chất lượng GD nhà trường.

Tiêu chí được đánh giá cao nhất là "Tổ chức sinh hoạt TCM , trao đổi CM, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong quá trình DH và BD GV " với ĐTB = 4,08, xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy các TCM đã duy trì khá tốt nền nếp sinh hoạt CM, tạo điều kiện cho GV học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

Tiêu chí "Tổ chức môi trường làm việc và văn hóa hợp tác trong TCM " đạt ĐTB = 3,99, xếp hạng 3. Kết quả cho thấy mối quan hệ hợp tác, chia sẻ và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong TCM được duy trì khá tích cực.

Tiêu chí có điểm trung bình thấp nhất là "Tổ chức huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch hoạt động CM" với ĐTB = 3,81, xếp hạng 7. Kết quả này phản ánh những khó khăn nhất định trong việc huy động nguồn lực về kinh phí, trang thiết bị và sự hỗ trợ từ các lực lượng bên ngoài nhằm phục vụ hoạt động CM.

2.2.3. Chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Bảng 3. Kết quả khảo sát về thực trạng chỉ đạo hoạt động TCM ở các trường TH xã Trần Đề, TP Cần Thơ (N=72)

TT	Nội dung tiêu chí chỉ đạo	Mức độ đánh giá (SL, %)					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	"Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động của TCM	0 (0,0)	4 (5,6)	13 (18,1)	34 (47,2)	21 (29,1)	4,00	0,83	2
2	Chỉ đạo đổi mới PP DH và kiểm tra, đánh giá	0 (0,0)	4 (5,6)	14 (19,4)	33 (45,8)	21 (29,2)	3,99	0,84	3
3	Chỉ đạo sinh hoạt TCM theo hướng ng-hiên cứu bài học	0 (0,0)	3 (4,2)	12 (16,7)	34 (47,2)	23 (31,9)	4,07	0,81	1
4	Chỉ đạo công tác BD và phát triển đội ngũ GV	0 (0,0)	4 (5,6)	14 (19,4)	34 (47,2)	20 (27,8)	3,97	0,83	4
5	Chỉ đạo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động CM	1 (1,4)	4 (5,6)	15 (20,8)	33 (45,8)	19 (26,4)	3,90	0,87	6
6	Chỉ đạo phối hợp các lực lượng GD	1 (1,4)	5 (6,9)	16 (22,2)	33 (45,8)	17 (23,7)	3,83	0,89	8

7	Chỉ đạo xây dựng môi trường làm việc sẻ trong TCM	0 (0,0)	4 (5,6)	15 (20,8)	33 (45,8)	20 (27,8)	3,96	0,84	5
8	Chỉ đạo thực hiện các quy định CM"	1 (1,4)	4 (5,6)	15 (20,8)	34 (47,2)	18 (25,0)	3,89	0,87	7
	ĐTBC						**3,95**	**0,85**	

(Nguồn: tác giả khảo sát)

Bảng 3 cho thấy mức độ thực hiện công tác chỉ đạo hoạt động TCM được đánh giá ở mức Khá, với điểm trung bình chung đạt 3,95; ĐLCC 0,85.

Tiêu chí được đánh giá cao nhất là "Chỉ đạo sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu bài học" với ĐTB = 4,07, ĐLC = 0,81, xếp hạng 1. Kết quả này cho thấy lãnh đạo nhà trường đã quan tâm chỉ đạo đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu bài học, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV và chất lượng DH .

Đứng thứ hai là tiêu chí "Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động của TCM " với ĐTB = 4,00, xếp hạng 2. Điều này phản ánh các trường đã chú trọng triển khai và theo dõi việc thực hiện các nội dung kế hoạch CM đã đề ra.

Tiêu chí "Chỉ đạo đổi mới PP DH và kiểm tra, đánh giá" đạt ĐTB = 3,99, xếp hạng 3. Điều này cho thấy việc chỉ đạo thực hiện các yêu cầu đổi mới GDPT đã được quan tâm và triển khai tương đối hiệu quả.

Tiêu chí có điểm trung bình thấp nhất là "Chỉ đạo phối hợp các lực lượng GD trong thực hiện nhiệm vụ CM" với ĐTB = 3,83, xếp hạng 8. Điều này cho thấy việc huy động sự tham gia của CMHS , các tổ chức đoàn thể và lực lượng xã hội vào hoạt động CM còn gặp một số khó khăn.

2.2.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động TCM được thực hiện ở mức Khá, với điểm trung bình chung đạt 3,87. ĐLCC là 0,88

Tiêu chí được đánh giá cao nhất là "Kiểm tra hoạt động sinh hoạt TCM " với ĐTB = 4,00, ĐLC = 0,83, xếp hạng 1. Điều này cho thấy Ban giám hiệu và tổ trưởng CM đã quan tâm theo dõi, giám sát nền nếp sinh hoạt TCM , qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động CM của nhà trường.

Tiêu chí "Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của TCM " đạt ĐTB = 3,92, xếp hạng 2; tiêu chí "Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch GD và các quy định CM" đạt ĐTB = 3,90, xếp hạng 3. Kết quả này cho thấy công tác kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ CM được thực hiện tương đối thường xuyên và nghiêm túc.

Tiêu chí "Kiểm tra công tác BD CM và phát triển nghề nghiệp GV " đạt ĐTB = 3,83, xếp hạng 5, cho thấy công tác kiểm tra các hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV đã được thực hiện nhưng chưa đồng đều giữa các TCM.

Tiêu chí có điểm trung bình thấp nhất là "Kiểm tra việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động CM" với ĐTB = 3,74, ĐLC = 0,94, xếp hạng 8. Điều này cho thấy việc kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến CNTT và chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên hoặc chưa có các tiêu chí đánh giá cụ thể, thống nhất.

2.3. Biện pháp đề xuất quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức và trách nhiệm về vai trò của tổ chuyên môn

Giúp CBQL, tổ trưởng chuyên môn và GV nhận thức rõ vị trí, vai trò của TCM trong thực hiện Chương trình GDPT 2018, phát triển năng lực nghề nghiệp và nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng cần khẳng định TCM là môi trường để GV học tập, chia sẻ kinh nghiệm, nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá HS.

Biện pháp 2: Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch khoa học, khả thi, phù hợp điều kiện nhà trường và nhu cầu phát triển năng lực GV, gắn với yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Kế hoạch cần chú trọng nghiên cứu bài học, bồi dưỡng GV, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và đổi mới kiểm tra đánh giá, khắc phục tình trạng xây dựng kế hoạch còn hình thức.

Biện pháp 3: Huy động các lực lượng tham gia hoạt động tổ chuyên môn

Tăng cường phối hợp giữa CBQL, GV cốt cán, các đoàn thể, CMHS và các tổ chức xã hội nhằm

hỗ trợ hoạt động chuyên môn. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cần phát huy vai trò định hướng, tư vấn, hỗ trợ GV và huy động hiệu quả các nguồn lực trong, ngoài nhà trường.

Biện pháp 4: Bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và chuyển đổi số

Tăng cường bồi dưỡng CBQL, tổ trưởng chuyên môn và GV về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, nghiên cứu bài học, quản lý và chuyển đổi số. Nội dung tập trung vào Chương trình GDPT 2018, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS; STEM, trải nghiệm; xây dựng kế hoạch và điều hành sinh hoạt chuyên môn; khai thác học liệu số, AI và các nền tảng hỗ trợ dạy học.

Biện pháp 5: Tăng cường kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ số

Đổi mới kiểm tra, đánh giá hoạt động TCM theo hướng khách quan, khoa học, thường xuyên và thực chất, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh, hỗ trợ và cải tiến hoạt động. Nội dung kiểm tra cần bao quát: xây dựng kế hoạch, sinh hoạt chuyên môn, thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng GV, nghiên cứu bài học, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường tiểu học xã Trần Đề, Thành phố Cần Thơ theo các chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá. Kết quả cho thấy hoạt động tổ chuyên môn đã được quan tâm và bước đầu phát huy vai trò trong thực hiện Chương trình GDPT 2018, đổi mới dạy học và phát triển năng lực giáo viên. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về nhận thức, xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực, bồi dưỡng chuyên môn và chuyển đổi số, cũng như kiểm tra, đánh giá hoạt động.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất 05 biện pháp: (1) nâng cao nhận thức và trách nhiệm về vai trò của tổ chuyên môn; (2) đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động; (3) huy động các lực lượng tham gia; (4) bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và chuyển đổi số; (5) tăng cường kiểm tra, đánh giá và ứng dụng công nghệ số trong quản lý. Các biện pháp có mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau và cần được triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhà trường.

Việc thực hiện các biện pháp trên góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tổ chuyên môn, phát triển đội ngũ giáo viên và đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 tại các trường tiểu học xã Trần Đề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Giáo dục (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Bộ Chính trị.

Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 ban hành chuẩn nghề nghiệp GV phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 về chức năng, nhiệm vu, quyền hạn của Sở GD&ĐT và Phòng VH-XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành điều lệ trường TH, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Bộ Giáo dục và Đào tạo.